

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 25/10/2024

- Thông tin về lớp:

+ Lớp mẫu giáo 5 tuổi 2

+ Giáo viên: Vũ thị Nguyệt - Bùi Thị Huế

I. MỤC TIÊU NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Mục tiêu giáo dục chủ đề	Nội dung giáo dục chủ đề	Dự kiến hoạt động
1. Chăm sóc, nuôi dưỡng		
1.1. Ăn, uống		
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Trẻ được Ăn đủ bữa ăn: 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal. - Ăn một bữa chính vào buổi trưa và một bữa phụ vào buổi chiều. - Ăn theo thực đơn, ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần	- Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo đúng kế hoạch của nhà trường trẻ được ăn đúng đủ thực đơn khẩu phần . - Cân đo tra kênh theo dõi sức khỏe trẻ hàng quý với các trẻ SDD cân đo hàng tháng để nắm được mức độ phát triển của trẻ. + Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời.

	Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Uống đủ nước: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	
1.2. Ngủ		
MT2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút: từ 11h30 - 13h45).	- Hoạt động ngủ: + Cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc + Đảm bảo phòng ngủ thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông. + Chuẩn bị phản, chăn chiếu đủ cho trẻ. + Giữ yên tĩnh lúc trẻ ngủ.
1.3. Vệ sinh		
MT3: Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân đảm bảo sức khỏe: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: ngày/lần	- Hoạt động vệ sinh: + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng vệ sinh cho trẻ. + Hướng dẫn trẻ thực hiện rửa tay theo 6 bước bằng xà phòng. + Hướng dẫn trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân. + Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh sạch sẽ để bảo vệ sức khỏe. - Giáo dục trẻ vứt rác đúng nơi quy định. - Hoạt động lao động: + Tổ chức cho trẻ lao động nhặt rác trong sân trường

1.4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: 100% Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Trẻ phát triển bình thường là ... Giảm tỷ lệ SDD... + Theo dõi, đánh giá sự phát triển SDD và béo phì (nếu có).	- Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm (tháng 09 và 03). Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/ năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. - Có giải pháp kịp thời với trẻ suy dinh dưỡng: Bổ sung chất đạm, sữa, canxi. - Đối với những trẻ béo phì: giảm chất béo, tăng cường vitamin và chất xơ trong thực đơn hàng ngày. - Phối kết hợp cùng phụ huynh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.	- Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo đúng kế hoạch của nhà trường trẻ được ăn đúng đủ thực đơn khẩu phần . - Phối hợp với y tế cân đo tra kênh theo dõi sức khỏe trẻ hàng quý với các trẻ SDD cân đo hàng tháng để nắm được mức độ phát triển của trẻ. + Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời.
MT5: Trẻ được phòng tránh các dịch bệnh xảy ra tại lớp. Tiêm chủng theo quy định (QCN)	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...). - Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.	- Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp phòng tránh một số dịch bệnh kịp thời. - Tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ theo quy định
2. Giáo dục		
2.1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
1.1. Phát triển vận động		
Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp		
MT7: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt	* Các động tác phát triển hô hấp. + Hít vào thật sâu. Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. (Người hoa, thổi nơ, thổi bóng, gà gáy...)	- Thể dục sáng, hoạt động học

đầu và kết thúc động tác đứng nhịp	* Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai. - Tay: + Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) + Co và duỗi từng tay, kết hợp với kiễng chân. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực. + Đánh chéo 2 tay ra 2 phía trước, sau. + Luân phiên từng tay đưa lên cao. * Các động tác phát triển cơ bụng, lưng, lườn. + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Quay sang trái, sang phải kết hợp với tay chống hông hoặc hai tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp với tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. * Các động tác phát triển cơ chân: + Đưa chân ra các phía (phía trước, sang ngang, phía sau...). + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau. - Tập với bài hát có lời ca theo chủ đề. Tập Aerobic, dân vũ. - Tập theo nhạc bài hát trong chủ đề	
Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động		
MT11: Trẻ biết ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m. (CS3) - Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong vận động ném	- Ném xa bằng 1 tay	- Hoạt động học: + Ném xa bằng một tay

MT14: Trẻ biết đập và bắt bóng bằng 2 tay. (CS10)	- Đập và bắt bóng bằng 2 tay (tại chỗ)	- Hoạt động học: + Đập bắt bóng tại chỗ
MT16: Trẻ giữ thăng bằng cơ thể, có khả năng kiểm soát vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh	- Đi bằng mép ngoài bàn chân	- Hoạt động học: + Đi nổi bàn chân tiến, lùi + Đi bằng mép ngoài bàn chân
MT20: Trẻ biết bò qua 5,7 điểm đích dắc cách nhau 1,5 m đúng yêu cầu.	- Bò theo đường dích dắc qua 7 điểm	- Hoạt động học: + Bò theo đường dích dắc qua 7 điểm
MT21: Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động tung, chuyền.	- Chuyền bắt bóng qua đầu và chân.	- Hoạt động học: + TCVD: Chuyền bóng
MT22: Trẻ có thể phối hợp thực hiện liên tục 2 vận động cơ bản	- Thực hiện hai vận động cơ bản liên tục - Thực hiện 2 vận động cơ bản theo khả năng, theo yêu cầu	- Hoạt động học: + Bò zích zắc qua 7 điểm - Đập bắt bóng tại chỗ. + Đi bằng mép ngoài bàn chân - Ném xa bằng 1 tay
Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt		
MT23: Trẻ biết tô màu kín, không chồm ra ngoài đường viền các hình vẽ (CS6) <i>- Trẻ biết cách tô các nét gợi ý tạo thành con vật, vẽ theo ý thích hoặc theo yêu cầu của giáo viên. (Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)</i>	- Tô màu không chồm ra ngoài đường viền các hình vẽ - Tô, đồ theo nét <i>- Nhận biết, tô các nét gợi ý của chữ cái để tạo thành hình các con vật.</i> <i>- Dùng tay để vẽ theo ý thích hoặc theo yêu cầu của giáo viên.</i>	- Hoạt động học: + Vẽ bạn trai, bạn gái - Hoạt động chơi: + Tô màu làm ảnh tặng bạn thân, tặng mẹ
MT26: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động:	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay - Gập mở lần lượt từng ngón tay - Xây dựng, lắp ráp với 12 - 15 khối. Bẻ nắn	- Hoạt động góc

1.2. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt		
MT27: Trẻ kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày (CS19) - Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,...)	- Hoạt động đón trẻ: + Trò chuyện với trẻ về các món ăn. - Hoạt động học: + Bé lớn lên như thế nào? - Hoạt động ăn: + Cô giới thiệu các món ăn các nhóm thực phẩm. + Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... - Hoạt động chơi: + Cửa hàng thực phẩm, siêu thị + Góc phân vai: Chăm sóc cho em ăn
MT29: Trẻ biết tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, và sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.(CS15)	- Tự rửa tay sạch bằng xà phòng. - Rửa sạch tay không có mùi xà phòng. - Rửa gọn: Không vẩy nước ra ngoài. - Trẻ biết được lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh tay, chân... trước và sau khi ăn. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	- Hoạt động vệ sinh - Hoạt động học: + Dạy trẻ kỹ năng rửa tay, rửa mặt.
MT32: Trẻ biết sử dụng một số đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Tự xúc cơm ăn gọn gàng, tự xới cơm, chan canh vào bát. Biết lấy cốc rót nước uống không làm nước tràn ra ngoài.	- Hoạt động ăn, uống
MT33: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong giội/giặt nước cho sạch.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách đi xong trẻ tự giội/ giặt nước cho sạch.	- Hoạt động vệ sinh

Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe		
MT34: Trẻ biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp. (CS17) - Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	- Nhận biết một số hành động văn minh, lịch sự. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.	- Giáo dục qua các hoạt động hàng ngày
Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh		
MT37: Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm.(CS22) <i>- Trẻ có một số thói quen tốt liên quan đến an toàn cho bản thân (QCN)</i>	- Nhận ra một số việc làm có thể gây nguy hiểm đối với bản thân và người xung quanh. - Biết một số việc làm có thể gây nguy hiểm như đánh nhau, tắm sông, hồ, cắm ổ điện, sờ vào đường dây điện, chơi gần khu vực bếp ga, nghịch dao, kéo... và không làm những việc gây nguy hiểm đó. <i>- Thực hành thói quen tốt liên quan đến an toàn cho bản thân (QCN)</i>	- Hoạt động đón trẻ: + Trò chuyện với trẻ về các kỹ năng bảo vệ bản thân. - Hoạt động học: + TCKNXH: Kỹ năng đảm bảo an toàn cho bản thân
2.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
2.2.1. Khám phá khoa học		
Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng		
MT42: Trẻ thể hiện một số hiểu biết về các giác quan và một số bộ phận cơ thể con người.	- Chức năng các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	- Hoạt động học: + KPXH: Cơ thể tôi - Hoạt động chơi:

- <i>Trẻ nhận biết được các bộ phận trên cơ thể, biết cách mô tả về bộ phận con người. (Khai thác phần mềm Kidsmart)</i>	- <i>Nhận biết các bộ phận cơ thể và biết cách mô tả về bộ phận con người.</i>	+ Chơi “Gia đình”, “Phòng khám bệnh”, + Xem tranh và hình vẽ các bộ phận cơ thể; đo và lập biểu đồ chiều cao, cân nặng; đếm; + Chơi trò chơi “Chiếc túi kì lạ
MT47: Loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại. (CS115)	- Nhận ra sự khác biệt của một đối tượng trong nhóm so với những đối tượng còn lại. - Giải thích đúng lý do loại bỏ đối tượng khác biệt đó.	- Hoạt động đón trẻ: + Trò chuyện với trẻ về tên tuổi sở thích của trẻ. - Hoạt động chơi: + Trẻ lựa chọn các góc chơi theo ý thích. - Hoạt động học: + Bé tự giới thiệu về mình. + Bé lớn lên như thế nào?
2.2.2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
Định hướng không gian và định hướng thời gian		
MT65: Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự.(CS109) - <i>Trẻ biết khám phá, tự do tìm tòi, định hướng trong không gian và thời gian, xác định được các ngày trong tuần qua ngôi nhà không gian và thời gian của TRUDY. (Khai thác phần mềm Kidsmart)</i>	- Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự. - Nói được tên các ngày đi học và ngày nghỉ trong một tuần. - <i>Học cách xác định các ngày trong tuần</i>	- Hoạt động học: + Gọi tên các thứ trong tuần - Hoạt động chơi: + Làm lịch cho bé
2.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
2.3.1. Nghe hiểu lời nói		

MT74: Trẻ có khả năng nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi. (CS61)	- Lắng nghe và nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi của người khác và biết sử dụng sắc thái đó vào lời nói của bản thân. - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái ngữ điệu, lời nói của các nhân vật trong các câu chuyện.	- Trong các hoạt động hàng ngày
MT75: Trẻ nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2 - 3 hành động. (CS62)	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. Hiểu và thực hiện được những lời nói và chỉ dẫn của giáo viên. - Biểu hiện sự cố gắng quan sát, nghe và thực hiện các quy định chung trong chế độ sinh hoạt của lớp giờ tay khi muốn nói, chờ đến lượt, trả lời câu hỏi, chú ý lắng nghe...) - Chú ý hiểu thông điệp, không ngắt lời người nói	- Hoạt động học - Trong các hoạt động hàng ngày
MT77: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện, thơ, đồng dao ca dao phù hợp với độ tuổi. (CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đối, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: + Truyện: Câu chuyện tay phải tay trái + Truyện “Giấc mơ kì lạ” - Hoạt động chiều
MT78: Trẻ biết chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp. (CS74)	- Chăm chú nghe người khác nói, nhìn vào mắt khi giao tiếp. - Trả lời câu hỏi, đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt. - Lắng nghe người kể một cách chăm chú, phản ứng lại bằng những hành động thân thiện. Giờ tay khi muốn nói.	- Trong hoạt động học và các hoạt động hàng ngày
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày		

MT83: Trẻ biết sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động. (CS69) (QCN)	- Sử dụng lời nói để trao đổi những nhu cầu cần thiết trong cuộc sống và chỉ dẫn các bạn để các bạn hiểu và cùng nhau hợp tác trong các hoạt động.	- Trong các hoạt động hàng ngày
MT88: Trẻ biết không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện. (CS75) <i>- Trẻ biết tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hóa khác nhau (lời nói, cử chỉ, hành động...) để cho thấy mong muốn nhu cầu, nguyện vọng, và ý kiến của bản thân(QCN)</i>	- Giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt. - Không nói chen vào khi người khác đang nói. - Tôn trọng người nói bằng việc lắng nghe, hoặc đặt các câu hỏi, nói ý kiến của mình khi họ đã nói xong. - <i>Tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hóa khác nhau (lời nói, cử chỉ, hành động...) để cho thấy mong muốn nhu cầu, nguyện vọng, và ý kiến của bản thân</i>	- Trong các hoạt động hàng ngày
2.3.2. Làm quen với việc đọc và viết		
MT107: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91) <i>- Trẻ làm quen với Tiếng Anh thông qua nhận biết các chữ cái; Phát âm bằng Tiếng Anh; (Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)</i>	- Nhận dạng 29 chữ cái và phát âm đúng các chữ cái đó. - Nhận biết được chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày. - Biết rằng mỗi chữ cái đều có tên, hình dạng khác nhau và cách phát âm riêng. - <i>Tìm chữ cái còn thiếu của các đồ vật, con vật, hoa, quả..v.v..tạo thành từ Tiếng Anh hoàn chỉnh.</i> - <i>Viết chữ và số trên màn hình hoặc vẽ tranh theo ý thích bằng Tiếng Anh</i> - <i>Đọc chữ cái Tiếng Anh.</i> - <i>Tìm chữ cái in hoa, in thường.</i>	- Hoạt động học: + LQVCC: a, ă, â - Phần mềm kidsmart, Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE

- Trẻ biết nhận dạng, cách đọc, tô màu 29 chữ cái tiếng Việt bằng cách nghe phát âm và thông qua những hình ảnh minh họa.(Khai thác phần mềm Kidsmart)	- Tô các nét chữ cái in hoa, in thường và làm quen cách đọc bảng chữ cái Tiếng Anh. (Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE) - Phân biệt các chữ cái theo 12 nhóm chữ cái mà trẻ được học: o ô ơ, a ă â, e ê, u ư, i t c, b d đ, m n l, h k, p q, g y, s x, v r. - Nhận dạng và phát âm đúng 29 chữ cái tiếng Việt bằng cách nghe phát âm và thông qua những hình ảnh minh họa. Tô màu các chữ cái. (Qua phần mềm Kidsmart)	
2.4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội		
Thể hiện ý thức về bản thân		
MT108: Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình. (CS27)	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Tên trường, tên lớp đang học. - Tên, nghề nghiệp của bố mẹ và một số thành viên trong gia đình. - Địa chỉ gia đình. - Số điện thoại của bố mẹ.	- Hoạt động học: + Bé tự giới thiệu về mình.
MT111: Trẻ biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện ý thích riêng của bản thân. (CS30) (QCN)	- Nêu ý kiến cá nhân trong việc lựa chọn các trò chơi, đồ chơi và các hoạt động theo sở thích của bản thân. - Cố gắng thuyết phục bạn để những đề xuất của mình được thực hiện.	- Hoạt động góc, Hoạt động chơi
Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh		
MT128: Trẻ biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. (CS47)	- Tuân theo trật tự, biết xếp hàng, vui vẻ chờ đến lượt, không chen ngang, không xô đẩy người khác, không tranh giành, không tranh nói trước khi trò chuyện trong nhóm.	- Trong các hoạt động hàng ngày

Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		
MT142: Trẻ có thói quen tham gia giao thông an toàn (Tôi yêu Việt Nam)	- Phát triển thói quen và trách nhiệm khi tham gia giao thông, bao gồm việc đội mũ bảo hiểm và tuân thủ quy tắc giao thông,... - Thực hiện các hoạt động tạo hình và sáng tạo như vẽ tranh về giao thông an toàn, làm các đồ dùng giao thông đơn giản như mũ bảo hiểm giả lập.	- Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.
2.5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
MT146: Trẻ nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc (CS99). (Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương (hát then, hát soong cô.....))	- Nghe và cảm nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát hoặc bản nhạc. - Nghe các loại nhạc khác nhau Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương (hát then, hát soong cô.....),	- Hoạt động học: + Hát: Chúc mừng sinh nhật + Nghe hát: Ru con - Hoạt động đón trẻ, hoạt động chiều
MT147: Hát đúng giai điệu, bài hát trẻ em.(CS 100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: + Hát: Chúc mừng sinh nhật
MT154: Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (CS103)	- Nói được ý tưởng khi tạo ra sản phẩm tạo hình của mình, nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục. - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Hoạt động học: + Steam: Làm bánh sinh nhật

III. Dự kiến môi trường giáo dục.

1. Môi trường giáo dục

1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:

- Tranh ảnh theo chủ đề: “Bản thân”: Tranh ảnh về chủ đề, các hoạt động của trẻ tại trường, các đồ chơi, đồ dùng của trẻ trong trường Mầm non.

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:

+ Góc phân vai: Bộ đồ chơi nhà bếp, đồ dùng gia đình, đồ dùng ăn uống, trang phục nấu ăn, búp bê bé trai, búp bê gái (MN562084->MN562089), Bộ dụng cụ bác sĩ (MN562094), trang phục bác sĩ (MN562094); Bộ động vật sống dưới nước, Bộ động vật sống trong rừng, Bộ động vật nuôi trong gia đình, Bộ côn trùng MN562050> MN562053); Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN562038->MN562041)

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp kỹ thuật (MN562043), Bộ xếp hình xây dựng (MN562044); Bộ lắp ghép (MN562046); Ghép nút lớn (MN562059), Bộ ghép hình hoa (MN562060); Bộ trang phục công nhân (MN562093); Gạch xây dựng; Bộ xếp hình xây dựng, Hàng rào lắp ghép lớn (MN562096->MN562098); Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, xe ô tô tải, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng công viên. Bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), Robot sáng tạo cho trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), Bộ đồ chơi thành phố của em (9389), Miclik, Bộ ghép hình sáng tạo lớn (SMX908).

+ Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, dập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây từng, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để trẻ nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luân hạt (MN562045). Lô tô động vật (MN562068), Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản, lịch của trẻ (MN562071->MN562076); Bộ tranh truyện, minh họa thơ, tranh chủ đề của mẫu giáo 5-6 tuổi (MN562080->MN562082); Tranh ảnh về chủ đề “Bản thân”; Bộ đồ chơi ba chú lợn con (SG023)

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ dụng cụ lao động (MN562083); Nam châm, kính lúp, phễu nhựa, bể chơi với cát và nước (MN562055->MN562058); Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042)

+ Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phấn, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

- Đồ chơi tự tạo:

+ Góc phân vai: Các trang phục quần áo, giày dép, đồ dùng...

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc thiên nhiên: Thuyền giấy, thuyền lá.

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối,

- Nguyên vật liệu mở:

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

+ Góc học tập: hoạ báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hạt, đất cho trẻ gieo hạt

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (MNNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN562023->MN562025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN562027->MN562032). Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239), Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254), Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm ; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)
- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 05 - tuần 08
- Phong trào thi đua tháng 10: Hoạt động Steam : Làm bánh sinh nhật (phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu tái chế như: Bột mì, đường, khuôn làm bánh...)
- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch bệnh thường gặp, dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- Miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

Xác định mục tiêu chưa đạt và nội dung chưa thực hiện được cùng nguyên nhân trong quá trình thực hiện chủ đề cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sau. (Có phụ lục kèm theo)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1 THÁNG 10
(Từ ngày 07/10/2024 đến 11/10/2024)
Chủ đề: Tôi là ai

HOẠT ĐỘNG	Thứ hai 07/10/2024	Thứ ba 08/10/2024	Thứ tư 09/10/2024	Thứ năm 10/10/2024	Thứ sáu 11/10/2024
Đón trẻ Thẻ đục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh. - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện về những cảm xúc của trẻ trong những ngày nghỉ cuối tuần. - Giúp trẻ dán ảnh của trẻ lên tường/ Cho trẻ cùng soi gương và quan sát, trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân, sau đó so sánh với các bạn. - Hỏi tên trẻ, kí hiệu riêng, thẻ tên của từng trẻ. - Trò chuyện với trẻ về một số quy định giao thông, giáo dục trẻ phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, ngồi ngắn ngắn không nô đùa. Khi đi bộ phải đi nê bên phải, muốn sang đường phải quan sát trước sau không có xe rồi mới sang đường.				
	2. Thẻ đục sáng <i>* Khởi động:</i> Xoay cổ tay, bả vai, eo, gối. <i>* Trọng động:</i> + Tập các động tác theo nền nhạc bài nắng sớm <i>* Hồi tĩnh:</i> Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng. 3. Điểm danh				
	Thứ hai 07/10/2024	Thứ ba 08/10/2024	Thứ tư 09/10/2024	Thứ năm 10/10/2024	Thứ sáu 11/10/2024
	* THẺ ĐỤC	* LQVCC	* KPKH	* TẠO HÌNH	* ÂM NHẠC

Hoạt động học	+ Đi theo đường hẹp về nhà; Ném xa bằng 1 tay. + Trò chơi: Chuyền bóng	Làm quen chữ cái a,ă,â	Bé tự giới thiệu về mình.	Vẽ bạn trai , bạn gái	+ Hát: Chúc mừng sinh nhật + Nghe hát: Em thêm một tuổi + Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất
Hoạt động ngoài trời	* HĐ có chủ đích: Quan sát bạn trai * T/c vận động : Mèo đuổi chuột * Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	* HĐ có chủ đích: Quan sát bạn gái * T/c vận động : Mèo đuổi chuột * Chơi theo ý thích : Chơi với đồ chơi ngoài trời.	* Hoạt động có chủ đích: Vẽ bạn trai, bạn gái bằng phấn trên sân * Trò chơi vận động: Kéo co * Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân.	* Hoạt động có chủ đích: Nhặt lá cây xếp hình bạn gái * Trò chơi dân gian: Oẳn tù tì * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Nhặt lá cây xếp hình bạn gái * Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột. * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
Hoạt động góc	- Góc tạo hình: Vẽ đường tới lớp, tô màu theo tranh, cắt dán trang trí giá đựng đồ chơi, làm đồ chơi từ nguyên vật liệu có sẵn. Sử dụng màn hình cảm ứng. - Góc sách truyện: Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh về trường mầm non. Sử dụng bộ đồ chơi ba chú lợn con(SG023). - Góc xây dựng: Lắp ghép, xây dựng trường mầm non, xếp hàng rào, xếp đường tới lớp: Trẻ phối hợp các loại đồ chơi, vật liệu chơi, các thao tác chơi khác nhau để tạo ra sản phẩm. Sử dụng bộ đồ chơi lắp ghép đa năng(ST-0001), bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), rô bột sáng tạo trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1) - Góc phân vai: “Cô giáo”, “Các cô bác cấp dưỡng”, “Cửa hàng văn phòng phẩm”.				

Ăn chính- Ngủ - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trò chơi: Kéo co, Bịt mắt bắt dê, Bánh xe quay. - Ôn lại các hoạt động sáng. - Bé vui học kidsmart + Cho trẻ chơi trong ngôi nhà toán học của Millie: Lớn - vừa - nhỏ - Bé làm quen với sách kĩ năng sống, sách an toàn giao thông. Làm quen với toán qua các con số. - Hoạt động góc: theo ý thích của bé.
Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Trả trẻ.(rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - Biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần.** (Có phụ lục kèm theo)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2 THÁNG 10

(Từ ngày 14/10/2024 đến 18/10/2024)

Chủ đề: Cơ thể tôi

HOẠT ĐỘNG	Thứ hai 14/10/2024	Thứ ba 15/10/2024	Thứ tư 16/10/2024	Thứ năm 17/10/2024	Thứ sáu 18/10/2024
Đón trẻ Thẻ đục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh. - Trò chuyện về những cảm xúc của trẻ trong những ngày nghỉ cuối tuần. - Giúp trẻ dán ảnh của trẻ lên tường/ Cho trẻ cùng soi gương và quan sát, trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân, sau đó so sánh với các bạn. - Trò chuyện với trẻ về một số quy định giao thông, giáo dục trẻ phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, ngồi ngắn ngắn không nô đùa. Khi đi bộ phải đi nê bên phải, muốn sang đường phải quan sát trước sau không có xe rồi mới sang đường. - Hỏi tên trẻ, kí hiệu riêng, thẻ tê của từng trẻ. 2. Thẻ đục buổi sáng: *.Khởi động: Xoay cổ tay, bả vai, eo, gối. *.Trọng động: + Tập bài tập thẻ đục tháng 10 * Hồi tĩnh 3. Điểm danh trẻ đến lớp.				
Hoạt động học	Thứ hai 14/10/2024	Thứ ba 15/10/2024	Thứ tư 16/10/2024	Thứ năm 17/10/2024	Thứ sáu 18/10/2024
	* THẺ ĐỤC VĐCB: Bò đích zắc qua 7 điểm; đập bắt bóng tại chỗ	* VĂN HỌC Truyện: Câu chuyện tay phải tay trái	* KPKH Tôi và các bạn	* TOÁN Gọi tên các thứ trong tuần	* TCKNXH Kĩ năng phòng tránh xâm hại cơ thể trẻ.

Hoạt động ngoài trời	* HĐ có mục đích: Trò chuyện về các giác quan * T/c vận động : Kéo co * Chơi theo ý thích Chơi với đồ chơi ngoài trời.	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát mắt và thử nghiệm tác dụng của mắt * Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột * Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân.	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát tay và thử nghiệm tác dụng của tay * Trò chơi vận động: Chuyển bóng * Chơi tự do: Làm đồ chơi	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát mũi và thử nghiệm tác dụng của mũi * Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Vẽ khuôn mặt của bé bằng phấn trên sân * Trò chơi vận động: Cướp cờ * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
Hoạt động góc	+ Góc đóng vai: Chơi “Gia đình”, “Phòng khám bệnh”, “Cửa hàng ăn uống/ Cửa hàng thực phẩm/ Siêu thị”. + Góc tạo hình: Cắt, dán “Bé tập thể dục”, “Người máy”, “Thêm vào những bộ phận còn thiếu”, Chơi “Xưởng sản xuất đồ chơi búp bê”... + Góc âm nhạc: Ôn lại các bài hát và sử dụng dụng cụ gõ đệm. + Góc khám phá khoa học: Xem tranh và hình vẽ các bộ phận cơ thể; đo và lập biểu đồ chiều cao, cân nặng; điểm, phân loại và tạo nhóm với số lượng trong phạm vi 6; Chơi trò chơi “Chiếc túi kì lạ”. + Góc sách/Thư viện: Làm sách tranh truyện “Tác dụng của các giác quan”, “Những món ăn tôi yêu thích”, xem tranh truyện về giữ gìn vệ sinh cơ thể, kể lại truyện đã nghe. + Góc xây dựng/Lắp ghép: Xây dựng “Khu công viên vui chơi, giải trí”, “Công viên”, “Ngôi nhà của bé”, Xếp hình “Bé tập thể dục”. Bộ gạch xây dựng mở rộng (9090)				
Ăn chính- Ngủ - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách bằng xà phòng theo 6 bước phòng tránh dịch bệnh trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ...				

	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn... - Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh để phòng dịch bệnh
Chơi, hoạt động theo ý thích	+ Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc. + Bé vui học kidsmart - Chơi trong ngôi nhà văn học chữ viết Happy Kid. - Căn phòng: Tập làm bưu thiếp tặng bà, mẹ(20/10) + Hướng dẫn trẻ làm quen với sách bé làm quen với toán qua con số. + Bé khám phá môi trường xung quanh. + Xem vô tuyến, băng hình và nghe kể chuyện có nội dung về giữ gìn vệ sinh cơ thể và các bộ phận cơ thể. Cùng nhau hát, vận động theo bài hát đã được học. + Chiều thứ 6: Biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Trả trẻ.(rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần.** (Có phụ lục kèm theo)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3 THÁNG 10
(Từ ngày 21/10/2024 đến 25/10/2024)
Chủ đề: Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh

HOẠT ĐỘNG	Thứ hai 21/10/2024	Thứ ba 22/10/2024	Thứ tư 23/10/2024	Thứ năm 24/10/2024	Thứ sáu 25/10/2024
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh. - Trò chuyện về những cảm xúc của trẻ trong những ngày nghỉ cuối tuần. - Giúp trẻ dán ảnh của trẻ lên tường/ Cho trẻ cùng soi gương và quan sát, trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân, sau đó so sánh với các bạn. - Trò chuyện với trẻ về một số quy định giao thông, giáo dục trẻ phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, ngồi ngắn ngắn không nô đùa. Khi đi bộ phải đi nê bên phải, muốn sang đường phải quan sát trước sau không có xe rồi mới sang đường. 2. Thể dục sáng. <i>*.Khởi động:</i> Đi thành vòng tròn kết hợp các kiểu chân. <i>*.Trọng động:</i> + Tập bài tập thể dục tháng 10 <i>*.Hồi tĩnh:</i> Thả lỏng, điều hoà 3. Điểm danh trẻ tới lớp.				
Hoạt động học	Thứ hai 21/10/2024	Thứ ba 22/10/2024	Thứ tư 23/10/2024	Thứ năm 24/10/2024	Thứ sáu 25/10/2024
	* THỂ DỤC + VĐCB: Đi bằng mép ngoài bàn	* VĂN HỌC + Truyện “Giấc mơ kì lạ”	* KPXH Bé lớn lên như thế nào?	* TẠO HÌNH STEAM Làm bánh sinh nhật	* ÂM NHẠC + Nghe hát: Ru con + Hát: Mời bạn ăn

	chân; Ném xa bằng 1 tay.				+ Trò chơi âm nhạc: Nghe giọng hát đoán tên bạn hát
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát vườn rau của bé * Trò chơi vận động: Chơi một số trò chơi tập thể: “Ai tinh” * Chơi tự do: Chơi với cát, nước: vẽ hình trên cát, vật nổi, vật chìm...	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát trò chuyện một số thực phẩm, món ăn nhà bếp * Trò chơi vận động: Chơi các trò chơi dân gian lộn cầu vòng * Chơi tự do: Tưới cây, câu cá	* Hoạt động có chủ đích: Đạo quanh sân trường; Trò chuyện về đồ chơi bé thích * Trò chơi vận động: Kéo co * Chơi tự do: Chơi đồ chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát và trò chuyện một số địa điểm gây nguy hiểm cho bé * Trò chơi vận động: Tạo dáng * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Vẽ khuôn mặt của bé bằng phấn trên sân * Trò chơi vận động: Cướp cờ * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
Hoạt động góc	+ Góc đóng vai: “Gia đình”, đóng vai các thành viên trong gia đình, chăm sóc con cái và nấu ăn. + Cửa hàng thực phẩm/Siêu thị (quầy thực phẩm)/ Nhà hàng ăn uống (chế biến các món ăn). + Phòng khám nha khoa: Cách giữ gìn vệ sinh răng miệng và ăn uống hợp lí. + Góc tạo hình: Chơi “Công ty sản xuất rau quả”, làm đồ chơi: rau, quả... Cắt, dán, nặn các loại thực phẩm (4 nhóm). + Góc xây dựng và lắp ghép: Xếp hình “Bé và bạn tập thể dục”, xây “Công viên vui chơi giải trí”, “Vườn hoa”. Bộ xe ô tô tải thông minh (SG035). Bộ ghép hình sáng tạo lớn (SMX908)				

Ăn chính- Ngủ - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách bằng xà phòng theo 6 bước phòng tránh dịch bệnh trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn... - Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh để phòng dịch bệnh
Chơi, hoạt động theo ý thích	+ Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc. + Ôn lại các hoạt động buổi sáng + Học sách bé làm quen với toán qua các con số + Bé học sách khám phá xã hội môi trường xung quanh. + Bé học kidsmart: Chơi trong ngôi nhà văn học chữ viết Happy Kids. Chữ cái o,ô,ơ (T2) + Trò chơi: “Nhóm thực phẩm nào nhiều hơn?”, “Chiếc túi kì lạ”. + Luyện tập các kĩ năng đánh răng, rửa tay bằng xà phòng. + Xếp đồ chơi gọn gàng, biểu diễn văn nghệ
Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Trả trẻ.(rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng), biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần.** (Có phụ lục kèm theo)

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH



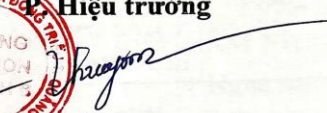
 Vũ Thị Nguyệt - Bùi Thị Huế

An Sinh, ngày ..30.. tháng09.. năm 2024

Người duyệt

Hiệu trưởng




Nguyễn Thị Mùi